

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: 03/2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Thị Quỳnh Vân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm
2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (chỉ áp dụng cho việc đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo), đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương: phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi tài sản công (từ nguồn ngân sách nhà nước) tại Văn phòng huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Văn phòng huyện) là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố.

4. Tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này bao gồm: Trụ sở làm việc và tài sản gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản) quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp và các tài sản khác do pháp luật quy định.

5. Riêng đối với việc phân cấp thẩm quyền điều chuyên, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc tỉnh quản lý.
2. Văn phòng huyện (đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện).
3. Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần thuộc tỉnh quản lý.
4. Cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.
6. Đối với đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh thì lĩnh vực mua sắm tài sản để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí của tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang và Điều 3 Chương II Quy định này.

Chương II

VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm
 - a) Trụ sở làm việc;
 - b) Xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;
 - c) Các tài sản khác có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản (đối với Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương);
 - d) Tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo đối với đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị trên 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc

trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản trong trường hợp không có cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị trên 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách huyện và nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện để thực hiện mua sắm.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

6. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách được mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

7. Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên (trừ các vật tư, công cụ, dụng cụ đã có văn bản của Nhà nước quy định khác hoặc hướng dẫn riêng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện việc mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi

a) Cơ sở nhà, đất (không thuộc phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ), xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

b) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thu hồi tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển

a) Tài sản công giữa các Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

b) Tài sản công giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã.

2. Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, báo cáo kết quả cho Sở Tài chính.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; điều chuyển tài sản giữa cấp huyện và cấp xã; điều chuyển tài sản giữa các xã, phường, thị trấn (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này), báo cáo kết quả cho Sở Tài chính.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán

a) Trụ sở làm việc;

b) Xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định bán tài sản công khác (trừ Trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, tiêu hủy

a) Trụ sở làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý, tiêu hủy

a) Trụ sở làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Tài sản công khác (trừ xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có nguyên giá theo sổ kế toán trên 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản trong trường hợp không có cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý, tiêu hủy các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thanh lý, tiêu hủy các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách được thanh lý, tiêu hủy các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý

a) Trụ sở làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý:

a) Trụ sở làm việc (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Tài sản công khác (trừ xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có nguyên giá theo sổ kế toán trên 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản trong trường hợp không có cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán

không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định xử lý các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định xử lý các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán không quá 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng; các tài sản khác có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản (đối với Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương);

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị trên 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị trên 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý từ nguồn ngân sách huyện và nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện để thực hiện mua sắm;

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản;

đ) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản;

e) Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên (trừ các vật tư, công cụ, dụng cụ đã có văn bản của Nhà nước quy định khác hoặc

hướng dẫn riêng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê các tài sản khác phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp).

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi cơ sở hoạt động sự nghiệp (không thuộc phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ), xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng và các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản này).

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập giữa các huyện, thị xã, thành phố và điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập giữa cấp tỉnh với cấp huyện.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản này).

5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng và các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định bán tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

6. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, tiêu hủy cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng và các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý, tiêu hủy cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý, tiêu hủy các tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản này).

7. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng và các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý các tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản này).

Điều 11. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản

a) Từ nguồn ngân nhà nước cấp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này;

b) Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc mua sắm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm các tài sản khác không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản

a) Từ nguồn ngân nhà nước cấp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này;

b) Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc thuê tài sản phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo điểm a khoản này.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản

a) Đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc bán không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy

a) Đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất), xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc thanh lý, tiêu hủy tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất), xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng; tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI; QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 12. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

1. Việc quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này.

2. Việc quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương III Quy định này.

Điều 13. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện như sau:

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này.

2. Đối với tài sản khác, không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và điều lệ của tổ chức.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.

Chương V

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI VĂN PHÒNG HUYỆN

Điều 15. Thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Văn phòng huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm

a) Trụ sở làm việc;

b) Xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị trên 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách huyện và nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện để thực hiện mua sắm.

3. Chánh Văn phòng huyện quyết định mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc; xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng) có giá trị không quá 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 16. Thẩm quyền thuê tài sản công tại Văn phòng huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê các tài sản khác phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện (trừ trụ sở làm việc).

Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi.

a) Cơ sở nhà, đất (không thuộc phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ), xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

b) Các tài sản công (không bao gồm trụ sở làm việc) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản (không bao gồm trụ sở làm việc) tại Văn phòng huyện (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 18. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại Văn phòng huyện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26, điểm d khoản 3 Điều 27, điểm d khoản 2 Điều 28, điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam

Thực hiện theo thẩm quyền áp dụng cho cơ quan nhà nước quy định tại Chương II Quy định này./.